TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 27/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Khoa- Công chức Tư pháp UBND xã B.
2. Ông Nguyễn Quang Hợp – Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 74/2019/TLHS-ST ngày 07/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 10/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D**, sinh ngày 09/11/1993 tại thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: TDP C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Văn L- 1961; Con bà: Hoàng Thị V- 1960. Chồng: Chưa có. Có 01 con, sinh năm 2011

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại QĐ số 123/2017/QĐ-TA ngày 14/9/2017 của TAND thành phố T áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 14/6/2019. Có mặt tại phiên toà.

*/ Người làm chứng:

1. Nguyễn Minh T (Vắng mặt)

Trú tại: TDP C1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đinh Thị C- 1999

Trú tại: Xóm V, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/5/2019 Tổ công tác công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo tại nghà nghỉ Thiên Hương thuộc TDP A, thị trấn H có một số đối tượng có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiên tại phòng nghỉ số 205 có Nguyễn Thị D, Đinh Thị C và Nguyễn Minh T. Tại đây Nguyễn Thị D đã lấy từ trong túi xách của D giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 túi nilong bên trong có 04 viên ném màu hồng. D khai đó là ma túy tổng hợp của D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D thu giữ vật chứng nêu trên và 02 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Hồi 18h00’ ngày 09/5/2019 cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D. Kết quả khám xét thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế.. Đến 22h10’ cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của D. Kết quả xác định tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,022 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu B1. 04 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,416 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại bản kết luận giám định số 766/KL-PC09 ngày 14/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Viên ném màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 là ma túy, loại Menthanphetamine có khối lượng là 0,416 gam. Tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu B1 là ma túy, loại Menthanphetamine có khối lượng 0,022 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa D khai nhận: Bản thân D là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2019 D một mình đi xe buýt từ nhà xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây D mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy dạng đá và 04 viên ma túy tổng hợp đem về nhà cất dấu. Khoảng 14h20’ ngày 09/5/2019 D đang ở nhà thì Nguyễn Minh T rủ D đến phòng 205 nhà nghỉ Thiên Hương chơi. D đồng ý và gọi Đặng Đình H đến đón D. Khi đi D mang theo túi xách. Khi đến phòng 205 thì có Dương Văn T, Nguyễn Minh T, Đinh Thị C đang ở đó. Ngồi

chơi một lúc thì Văn T ra về. Sau đó H lấy gói ma túy dạng đá và bộ đồ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng. Sau khi sử dụng số ma túy của H hết thì D lấy một phần ma túy của D ra để sử dụng tiếp. Sau khi sử dụng xong H về nhà trước. Đến khoảng 15h30’ thì Công an Đ bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 72/ CT-VKSĐT ngày 02/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử lý vật chứng , buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo có ý kiến tranh luận tại phiên tòa xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo: Khoảng 14 giờ ngày 08/5/2019 bị cáo một mình đi xe buýt từ nhà xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy dạng đá và 04 viên ma túy tổng hợp đem về nhà cất dấu. Khoảng 14h20’ ngày 09/5/2019 bị cáo đang ở nhà thì Nguyễn Minh T rủ đến phòng 205 nhà nghỉ Thiên Hương chơi. Bị cáo đồng ý và gọi Đặng Đình H đến đón. Khi đi bị cáo mang theo túi xách. Khi đến phòng 205 để sử dụng ma túy. Đến khoảng 15h30’ thì Công an Đ bắt quả tang thu giữ của bị cáo 04 viên ma túy tổng hợp và 01 cục nhỏ ma túy dạng đá.

- Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang. kết luận giám định, lời khai người làm chứng. Như vậy hành vi tàng trữ 0,432 gam Menthanphetamine của Nguyễn Thị D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” phạm vào khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c)....Menthanphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

{3}. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy. Hành vi đó còn làm mất trật tự an toàn xã hội.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của BLHS..

Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, nên đây là tình tiết nhân thânđược xem xét trong quá trình nghị án.

{5}. Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cửa bị cáo thì cần nên cần xử bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng nên miễm hình phạt bổ sung cho bị cáo

{7}. Về vật chứng: 02 phong bì niên phong ký hiệu A1, B2, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 bật lửa ga, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Samsung J2 cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này người bán ma túy cho D không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Nguyễn Thị D, Nguyễn Minh T, Đặng Đình H có hành vi cùng nhau sử dụng ma túy, nhưng cả ba đều là người nghiện, sử dụng chung ma túy, hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã xử lý Hành chính. Bế Thị P là người quản lý nhà nghỉ nhưng P không biết nhóm của D thuê phòng để sử dụng ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị D phạm tội; "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị D: 24 tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ 09/5/2019 đến 14/6/2019.

***Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niên phong ký hiệu A1, B2; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 03 bật lửa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Tạm giữ 01 điện thoại Samsung J2.

(QĐ chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKSĐT ngày 29/7/2019 của VKSND huyện Đ)

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc D phải chịu 200.000đ án phí HSST sung công.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS Huyện Đ (1b);
- THAHS (04b);
- Bị cáo (2b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

LƯƠNG ĐỨC LONG